

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-3-2022  
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Miêng

2. Bà Bùi Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2021 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Cẩm H**, sinh năm 1984;

*Địa chỉ:* ấp G, xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1977;

*Địa chỉ:* ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn ly hôn, bản khai cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án chị Trần Thị Cẩm H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hùng C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thạnh Phú được cấp giấy chứng nhận ngày 25/01/2008. Quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/10/2010. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C nữa nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, con chung sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh C không phải cấp dưỡng do chị H không có yêu cầu. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét, nợ chung không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

1.1 Chị Trần Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hùng C. Do đó, xét đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Anh Nguyễn Hùng C có nơi cư trú tại xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

Chị Trần Thị Cẩm H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hùng C, yêu cầu quyền về nuôi con chung, không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung, anh C vắng mặt nên không có ý kiến.

#### **Hội đồng xét xử thấy rằng:**

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm H và anh Nguyễn Hùng C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thạnh Phú và được cấp giấy chứng nhận ngày 25/01/2008. Do đó, hôn nhân của anh chị đã hội đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn từ những mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh chị đã không tìm cách khắc phục và không có thiện chí bàn bạc, hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Hương vẫn cương quyết đòi ly hôn và anh C cũng không có ý kiến phản đối. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng và cả hai anh chị không mong muốn tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

2.2 Về con chung: Chị Hương và anh Cường có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/10/2010. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Quá trình giải quyết và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, lấy ý kiến nguyện vọng con chung ngày 30/12/2021 thấy rằng cháu Bảo Ch có nguyện vọng sống chung với mẹ nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Bảo Châu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

2.3 Về tài sản và nợ chung: Chị H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, anh C không có lời trình bày về tài sản. Vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị H và anh C. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng chị H có nghĩa vụ nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng 55, 56, 81, 82 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng các Điều 28, 35, 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- [1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.
- [2] Về con chung: Con chung của chị H và anh C là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 15/10/2010. Sau khi ly hôn con chung sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh C không phải cấp dưỡng do chị H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Chị H và anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- [3] Về tài sản chung: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị Trần Thị Cẩm H phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số:

0002814 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre là đủ.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- UBND xã An thuận;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Trí**